

Số: 29 /2020/CV - EVS

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Mã chứng khoán: EVS

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3772 6699

Fax: 04. 3772 6763

Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Hồng Ngọc

Chức vụ : Phụ trách Văn phòng HĐQT

Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3772 6699

Fax: 04. 3772 6763

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest (EVS) thông báo:

Ngày 16/01/2020 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết HĐQT số 01/2020/NQ-HĐQT ngày 16/01/2020 về việc ban hành chính sách quản trị rủi ro năm 2020 (Nội dung chi tiết theo file đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:

<https://www.eves.com.vn/cong-bo-thong-tin-111.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- NQ HĐQT số 01/2020/NQ-HĐQT;
- Chính sách quản trị rủi ro.



NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành chính sách quản trị rủi ro năm 2020

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST**

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest;

Căn cứ Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư 07/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBCK ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chủ tịch UBCKNN về việc ban hành Quy chế hướng dẫn việc thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro cho công ty chứng khoán;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 16M-~~A~~/2020/BB-HĐQT ngày 16... tháng 01... năm 2020 về việc ban hành chính sách quản trị rủi ro năm 2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành “Chính sách quản trị rủi ro của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest năm 2020” (sau đây gọi chung là “Chính sách quản trị rủi ro”) kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Phê duyệt tổng hạn mức rủi ro của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest (làm tròn) năm 2020 là 20% Vốn Điều lệ.

Điều 3. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc được xây dựng, phê duyệt và điều chỉnh hạn mức rủi ro cụ thể cho từng nghiệp vụ/hoạt động/giao dịch kinh doanh và từng bộ phận nghiệp vụ, nhưng không vượt quá tổng hạn mức rủi ro đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

Việc ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày 16/01/2020 cho đến khi có văn bản thay thế của Hội đồng Quản trị.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng



Quản trị về việc thông qua chính sách quản trị rủi ro năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest.

Điều 5. Các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban/bộ phận liên quan của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (để thực hiện);
- Lưu: PC, QTRR.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



Vũ Hồng Sơn

CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ RỦI RO

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01 /2020/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Thống nhất công tác quản trị rủi ro trong Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest (Công ty).
2. Quy định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong công tác quản trị rủi ro.
3. Đảm bảo an toàn và hiệu quả cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Chính sách này quy định các nguyên tắc quản trị rủi ro; cơ cấu tổ chức của hệ thống quản trị rủi ro; các phương pháp xác định, đo lường rủi ro và hạn mức rủi ro; hệ thống thông tin, báo cáo, xử lý vi phạm về quản trị rủi ro của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Chính sách này áp dụng đối với các Phòng, Chi nhánh, đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest.

Điều 4. Nguyên tắc quản trị rủi ro

1. Mọi hoạt động liên quan tới quản trị rủi ro phải được kiểm soát chặt chẽ, thông báo, báo cáo kịp thời tới Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro, Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị theo phân cấp.
2. Các phương pháp, công cụ quản trị rủi ro được áp dụng đối với tất cả các hoạt động của Công ty có khả năng phát sinh rủi ro.
3. Trong quá trình hoạt động, trường hợp có nhiều hạn mức cùng liên quan và điều chỉnh đến một sản phẩm, dịch vụ hay danh mục thì phải tuân theo hạn mức chấp nhận rủi ro thấp hơn.
4. Tất cả các hoạt động đều phải tuân thủ các hạn mức và kiểm soát giao dịch theo đúng quy định. Mọi trường hợp vượt hạn mức mà không có sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền trước khi thực hiện, giao dịch đều bị coi là vi phạm Quy định này.

5. Công ty sẵn sàng chấp nhận mức rủi ro trung bình để đạt được mục tiêu hoạt động ổn định.

Điều 5. Giải thích từ ngữ

1. *Rủi ro* là các sự kiện không chắc chắn có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh, gây ảnh hưởng bất lợi đến việc thực hiện mục tiêu kinh doanh của Công ty.

2. *Rủi ro trọng yếu* là rủi ro có mức độ tác động tại hiện tại hoặc tương lai của nó đối với thu nhập hoặc vốn của Công ty. Rủi ro trọng yếu bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý.

3. *Rủi ro thị trường* là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi.

4. *Rủi ro thanh toán* là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết.

5. *Rủi ro thanh khoản* là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường.

6. *Rủi ro hoạt động* là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khác quan khác.

7. *Rủi ro pháp lý* là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác.

8. *Mức độ rủi ro* là khả năng xảy ra rủi ro, phạm vi ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng hoặc mức tổn thất được tính bằng tiền nếu rủi ro đó xảy ra. Mức độ rủi ro được chia thành 03 cấp như sau:

a) Rủi ro thấp: là rủi ro có tần suất xuất hiện ít và có mức độ ảnh hưởng thấp.

b) Rủi ro trung bình: là rủi ro có tần suất xuất hiện trung bình/cao và có mức độ ảnh hưởng không nghiêm trọng.

c) Rủi ro cao/rủi ro nghiêm trọng: là rủi ro có phạm vi ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng.

9. *Trạng thái tập trung rủi ro* là trạng thái tập trung chủ yếu vào một hoặc vài rủi ro trọng yếu mà tổn thất do nó gây ra có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tài chính và khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

10. *Hạn mức rủi ro* là khoản vốn được phân bổ để đáp ứng nguy cơ rủi ro có thể gây tổn thất tối đa mà toàn bộ Công ty, hay từng bộ phận nghiệp vụ có thể chịu đựng được trong một thời gian và mức độ tin cậy nhất định.

11. *Khả năng chấp nhận rủi ro* là khả năng dùng vốn chủ sở hữu, lợi nhuận kỳ vọng (dự kiến) và các nguồn lực tài chính sẵn có để bù đắp tại mọi thời điểm tất cả các rủi ro trọng yếu và những tổn thất tiềm ẩn cổ hữu mà Công ty chấp nhận.

12. *Trạng thái rủi ro* là phần giá trị của tài sản hoặc nợ bị tác động bởi một loại rủi ro cụ thể.

13. *Tình huống khẩn cấp* là các tình huống bất ngờ, bất thường có thể gây tổn thất trọng yếu về tài chính, nhân sự, cơ sở vật chất và đòi hỏi Công ty phải ngay lập tức có các hành động ứng phó.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của hệ thống quản trị rủi ro

Cơ cấu tổ chức của hệ thống quản trị rủi ro bao gồm:

1. Hội đồng Quản trị.
2. Tổng Giám đốc.
3. Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro.
4. Nhóm đánh giá rủi ro hoặc Chuyên viên đánh giá rủi ro của từng Phòng nghiệp vụ.

Điều 7. Trách nhiệm

1. Hội đồng Quản trị:

1.1. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm cao nhất về công tác quản trị rủi ro của Công ty, bao gồm:

- a) Phê duyệt chiến lược quản trị rủi ro.
- b) Phê duyệt định kỳ hàng năm các chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro.
- c) Chỉ đạo xử lý kịp thời các tồn tại trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở các báo cáo của Tổng Giám đốc, Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro và các bộ phận khác có liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro.

d) Kiểm tra, đánh giá đầy đủ tính hiệu quả và hiệu lực của Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định khác của pháp luật và của cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

Hội đồng Quản trị có quyền ủy quyền, giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc cá nhân khác thực hiện một số công việc liên quan tới quản trị rủi ro phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

1.2. Hội đồng Quản trị cử 01 Thành viên Hội đồng Quản trị phụ trách Quản trị rủi ro. Thành viên phụ trách Quản trị rủi ro chịu trách nhiệm:

a) Hỗ trợ Hội đồng Quản trị: tiến hành rà soát và phê duyệt định kỳ hàng năm các chính sách, hạn mức rủi ro; chỉ đạo xử lý kịp thời các tồn tại trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở các báo cáo của Tổng Giám đốc, Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro và các bộ phận khác có liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro; kiểm tra, đánh giá đầy đủ tính hiệu quả và hiệu lực của Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro.

b) Thẩm tra/tổ chức thẩm tra chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro và các văn bản liên quan tới quản trị rủi ro do Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị.

2. Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm:

a) Xây dựng chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro trình Hội đồng Quản trị phê duyệt.

b) Xây dựng và ban hành các quy trình/các văn bản nội bộ cụ thể (bao gồm cả các mẫu biểu, báo cáo cần thiết theo quy định của pháp luật và của cơ quan quản lý hành chính nhà nước) mà Tổng Giám đốc thấy cần thiết, về: quản trị rủi ro, điều chỉnh hạn mức rủi ro, kế hoạch dự phòng cho các tình huống khẩn cấp xảy ra và các vấn đề khác liên quan đến việc quản trị rủi ro.

c) Đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro được hiểu và vận hành thống nhất từ trên xuống dưới trong công ty phù hợp với chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro mà Hội đồng Quản trị đã phê duyệt.

d) Đảm bảo các quy trình quản trị rủi ro và bộ phận quản trị rủi ro được thiết lập và tổ chức đầy đủ, rõ ràng, đủ nhân sự và nguồn lực tài chính.

e) Định kỳ hàng quý báo cáo Hội đồng Quản trị việc triển khai thực hiện quản trị rủi ro, đánh giá tính phù hợp của chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình quản trị rủi ro.

f) Báo cáo Hội đồng Quản trị về trạng thái rủi ro trọng yếu.

g) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị trong việc triển khai chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng Quản trị đối với các nội dung liên quan tới công tác quản trị rủi ro, theo quy định khác của pháp luật và của cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

3. Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro:

Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro do Tổng Giám đốc quyết định thành lập.

Tổng Giám đốc được quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm/thay thế Trưởng phòng Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro và báo cáo Hội đồng Quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm/thay thế này.

Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro chịu trách nhiệm:

- a) Xây dựng dự thảo chính sách rủi ro trình Tổng Giám đốc.
- b) Xây dựng hạn mức rủi ro và đề xuất hạn mức rủi ro cho toàn Công ty trên cơ sở phối hợp với các Phòng nghiệp vụ.
- c) Thường xuyên theo dõi để đảm bảo việc thực hiện các chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro đã được người có thẩm quyền phê duyệt.
- d) Thường xuyên theo dõi, tổng hợp đánh giá và đo lường các rủi ro của Công ty.
- e) Đánh giá mức độ rủi ro và trạng thái tập trung rủi ro, thiệt hại thực tế phát sinh và thiệt hại đã được dự báo bởi Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro.
- f) Lập báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định về quản trị rủi ro để báo cáo Tổng Giám đốc.
- g) Xây dựng báo cáo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất gửi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan tới công tác quản trị rủi ro của Công ty.
- h) Các nhiệm vụ khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và quy định của pháp luật.
- i) Trưởng phòng/bộ phận Quản trị rủi ro thực hiện theo dõi, tổng hợp đánh giá hàng ngày trạng thái rủi ro của Công ty, cảnh báo rủi ro cho Ban Tổng Giám đốc nếu có.

4. Nhóm đánh giá rủi ro/Chuyên viên đánh giá rủi ro của từng Phòng nghiệp vụ:

Người phụ trách Phòng nghiệp vụ hay đơn vị (sau đây gọi chung là Phòng nghiệp vụ) có trách nhiệm cử ra ít nhất 01 người thuộc Phòng, đơn vị mình hoặc

cử Nhóm đánh giá rủi ro để theo dõi, đánh giá rủi ro của Phòng mình, thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định trong Chính sách này.

Nhóm đánh giá rủi ro/Chuyên viên đánh giá rủi ro của từng Phòng nghiệp vụ chịu trách nhiệm:

- a) Phối hợp với Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro:
 - Xây dựng phương pháp xác định, đo lường rủi ro và hạn mức rủi ro phù hợp với thực tế hoạt động của Phòng nghiệp vụ và hoạt động của Công ty.
 - Xây dựng danh mục/dấu hiệu rủi ro của Phòng nghiệp vụ.
 - Đánh giá rủi ro, báo cáo và đề xuất hướng xử lý đối với từng rủi ro.
- b) Thường xuyên cập nhật thông tin về danh mục/dấu hiệu rủi ro.
- c) Theo dõi, đánh giá hàng ngày về trạng thái rủi ro của Phòng nghiệp vụ và báo cáo cho Trưởng phòng nghiệp vụ đồng thời thông báo cho Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro.
- d) Cung cấp các thông tin liên quan tới hoạt động nghiệp vụ và công tác quản trị rủi ro cho Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro để đảm bảo Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro có đủ thông tin, số liệu cần thiết cho việc tổng hợp, đánh giá rủi ro, báo cáo công tác quản trị rủi ro cho Ban Tổng Giám đốc, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về rủi ro của từng Phòng nghiệp vụ và toàn Công ty
- e) Các nhiệm vụ khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG III

CÁC PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH, ĐO LƯỜNG RỦI RO VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HẠN MỨC RỦI RO

Điều 8. Phương pháp xác định rủi ro

1. Đối với mỗi loại rủi ro, việc xác định rủi ro có thể được thực hiện theo một và/hoặc nhiều phương pháp hay kỹ thuật khác nhau. Các phương pháp hay các kỹ thuật xác định rủi ro có thể bao gồm nhưng không giới hạn:

- a) Theo dõi sự kiện: thường xuyên theo dõi các sự kiện liên quan và có khả năng xảy ra, ảnh hưởng tới hoạt động nghiệp vụ của từng bộ phận.
- b) Xem xét tài liệu: xem xét các kế hoạch, giả định, cam kết với khách hàng, quy trình nội bộ, quy định của pháp luật ... từ đó nhận diện các yếu tố có khả năng gây ra rủi ro.
- c) Tham vấn ý kiến chuyên gia: tham vấn ý kiến của những người có kinh nghiệm trong các hoạt động nghiệp vụ của Công ty trong đó có bảng câu hỏi có trả lời sẵn để chọn lựa hoặc để trống cho người được hỏi ghi ý kiến hoặc trả lời.

3.P.
CÔNG
CHỨ
E1
NH.XL

d) Thảo luận nhóm: được thực hiện trên cơ sở tập hợp ý kiến của từng thành viên trong nhóm làm việc, sau đó sẽ phân tích và đánh giá trên từng ý kiến; và rủi ro quan trọng nhất sẽ được sắp xếp trên cùng.

e) Sử dụng phiếu kiểm tra và/hoặc xây dựng bảng hỏi: việc kiểm tra được thực hiện tại từng bộ phận nghiệp vụ, bảng hỏi được thiết kế và lấy ý kiến tại từng bộ phận nghiệp vụ.

f) Kỹ thuật động não(brainstorming): kỹ thuật hội ý giữa các bộ phận nghiệp vụ/phòng ban nhằm có được những ý tưởng toàn diện hơn từ các bộ phận, các chuyên gia về các sự kiện có thể xảy ra, gây bất lợi đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Trong quá trình thực hiện quy trình quản trị rủi ro, đối với mỗi loại rủi ro trọng yếu, Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro chủ động lựa chọn các phương pháp thích hợp nhằm xác định, nhận diện chính xác và toàn diện các rủi ro.

Điều 9. Phương pháp đo lường rủi ro

1. Đối với mỗi loại rủi ro, việc đo lường rủi ro có thể được thực hiện theo một và/hoặc nhiều phương pháp hay kỹ thuật khác nhau. Các phương pháp hay các kỹ thuật đo lường rủi ro có thể bao gồm:

a) Phương pháp định tính; và/hoặc

b) Phương pháp định lượng.

2. Phương pháp định lượng để đo lường rủi ro có thể sử dụng một hoặc nhiều phương pháp sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

a) Phương pháp chỉ số tài chính.

b) Các chỉ tiêu phản ánh nợ quá hạn:

- Tỷ lệ nợ quá hạn:

$$\text{Tỷ lệ nợ quá hạn} = \frac{\text{Số dư nợ quá hạn}}{\text{Tổng dư nợ}} \times 100\%$$

- Chỉ tiêu “Khách hàng có nợ quá hạn”:

$$\text{Tỷ lệ khách hàng có nợ quá hạn} = \frac{\text{Tổng số khách hàng quá hạn}}{\text{Tổng số khách hàng có dư nợ}} \times 100\%$$

- Khả năng thu hồi nợ quá hạn:

* *Nợ quá hạn có khả năng thu hồi:*

$$\text{Nợ quá hạn có khả năng thu hồi} = \frac{\text{Nợ quá hạn có khả năng thu hồi}}{\text{Nợ quá hạn}} \times 100\%$$

* *Nợ quá hạn không có khả năng thu hồi:*

$$\text{Nợ quá hạn có khả năng thu hồi} = \frac{\text{Nợ quá hạn không có khả năng thu hồi}}{\text{Nợ quá hạn}} \times 100\%$$

- + Nợ quá hạn theo thời gian.
- + Nợ quá hạn theo nhóm khách hàng.
- Chỉ tiêu tỷ lệ tài sản bảo đảm:

$$\text{Tỷ lệ tài sản bảo đảm} = \frac{\text{Tổng giá trị tài sản bảo đảm}}{\text{Tổng dư nợ}} \times 100\%$$

3. Trong quá trình thực hiện trên cơ sở phù hợp đối với mỗi hoạt động nghiệp vụ, mỗi loại rủi ro Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro đề xuất với Tổng Giám đốc áp dụng phương pháp đo lường cụ thể.

Điều 10. Phương pháp xác định hạn mức rủi ro

1. Đối với mỗi loại rủi ro khác nhau, phương pháp xác định hạn mức rủi ro có thể là:

- a) Phương pháp định tính; và/hoặc
- b) Phương pháp định lượng.

2. Phương pháp định lượng để xác định hạn mức rủi ro có thể sử dụng một hoặc nhiều phương pháp sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

- a) Phương pháp phân bổ trực tiếp.
- b) Giá trị chịu rủi ro (VaR).
- c) Đo độ biến động vốn.

3. Trong quá trình thực hiện trên cơ sở phù hợp đối với mỗi hoạt động nghiệp vụ, mỗi loại rủi ro, Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro đề xuất với Tổng Giám đốc áp dụng phương pháp đo lường cụ thể.

Điều 11. Phân cấp phê duyệt hạn mức rủi ro

1. Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị phê duyệt tổng hạn mức rủi ro của Công ty trên cơ sở quy định của Điều lệ, Quy chế Tài chính của Công ty.

2. Tổng Giám đốc:

Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc được xây dựng, phê duyệt và điều chỉnh hạn mức rủi ro cụ thể cho từng nghiệp vụ/hoạt động/giao dịch kinh doanh và từng bộ phận nghiệp vụ, nhưng không vượt quá hạn mức rủi ro đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

CHƯƠNG IV

C. T.
PH
OÁN
T
P. P. V

HỆ THỐNG THÔNG TIN, BÁO CÁO, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 12. Nguyên tắc trao đổi thông tin và báo cáo

Việc trao đổi thông tin và báo cáo về quản trị rủi ro phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Cung cấp thông tin rủi ro kịp thời về định lượng lẫn định tính.
2. Cung cấp và sử dụng các dữ liệu chính xác và phù hợp.
3. Việc trao đổi thông tin, báo cáo phải hỗ trợ tốt cho việc ra quyết định và giám sát của các cấp quản lý trong Công ty.

Điều 13. Hệ thống thông tin quản lý

1. Hệ thống ghi chép nội bộ: Các bộ phận nghiệp vụ, Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro phải thường xuyên ghi chép, cập nhật, lưu trữ những thông tin liên quan tới hoạt động của bộ phận mình và hoạt động quản trị rủi ro đảm bảo cung cấp những thông tin, số liệu đầy đủ, chính xác và kịp thời khi có yêu cầu.

2. Hệ thống tổng hợp thông tin bên ngoài Công ty: Các bộ phận nghiệp vụ, Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro phải thường xuyên ghi chép, cập nhật, lưu trữ những thông tin liên quan tới các sự kiện, diễn biến bên ngoài Công ty và có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty đảm bảo cung cấp những thông tin, số liệu đầy đủ, chính xác và kịp thời khi có yêu cầu.

3. Hệ thống phân tích thông tin: Phòng Nghiên cứu và Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro có trách nhiệm phối hợp trong công tác phân tích các số liệu phục vụ công tác đánh giá, đo lường, báo cáo, quản trị rủi ro.

4. Hệ thống hỗ trợ quyết định: Phòng Nghiên cứu và Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro có trách nhiệm phối hợp xây dựng các phương pháp thống kê và các mô hình quyết định để hỗ trợ Ban Lãnh đạo Công ty cho việc ra quyết định.

Điều 14. Hệ thống báo cáo

1. Hệ thống báo cáo bao gồm các báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất, các báo cáo vượt hạn mức theo quy định nhằm cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về quản trị rủi ro cho Ban Lãnh đạo Công ty và các bên liên quan. Trường hợp bộ phận nghiệp vụ để xảy ra vượt hạn mức, Phòng/Bộ phận Quản trị rủi ro có trách nhiệm lập báo cáo chỉ rõ loại hạn mức bị vượt, nguyên nhân và kiến nghị biện pháp khắc phục.

2. Công ty sử dụng hệ thống báo cáo nhằm báo cáo rủi ro với tần suất thực hiện tùy thuộc vào đặc điểm hoạt động của mỗi nghiệp vụ, mỗi hoạt động.

3. Các mẫu biểu, báo cáo cụ thể do Tổng Giám đốc ban hành.

Điều 15. Xử lý vi phạm về hạn mức rủi ro, ngoại lệ đối với chính sách rủi ro

1. Mọi trường hợp vượt hạn mức đều phải được báo cáo kịp thời tới Tổng Giám đốc. Sau đó, Tổng Giám đốc xem xét và báo cáo Hội đồng Quản trị, nếu thấy cần thiết.

2. Các ngoại lệ đối với chính sách rủi ro phải được báo cáo kịp thời lên Hội đồng Quản trị và được Hội đồng Quản trị chấp thuận theo thẩm quyền, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền/trách nhiệm, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.

3. Các vi phạm về hạn mức rủi ro được xử lý theo quy chế nội bộ, Nội quy lao động của Công ty và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Chính sách này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

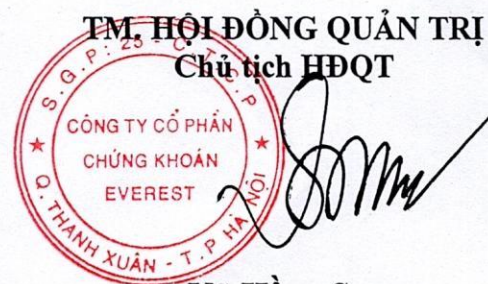
2. Các quy định trước đây nếu trái với quy định trong Chính sách này đều bị bãi bỏ.

3. Trong trường hợp quy định trong Chính sách này khác với quy định của pháp luật thì sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Chính sách quản trị rủi ro nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn và hiệu quả.

5. Mọi hành vi vi phạm Chính sách này đều phải được xử lý theo quy định của Công ty.

6. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ Chính sách này do Hội đồng Quản trị quyết định.



Vũ Hồng Sơn